

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ - ST

Ngày 29/01/2018

"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Bích.

2/ Ông Hà Quang Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thương - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/ 01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Tạm trú: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 3N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2017, bản tự khai ngày 09/10/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày:

Chị Nguyễn Thị G và anh Vũ Văn M kết hôn với nhau vào ngày 18/12/2012 tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện, được

hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi, chửi nhau, anh M còn thường xuyên lơ đãng, cờ bạc và đánh đập chị G. Ngoài ra anh M rất nhiều lần có hành vi bất thường, sờ vào ngực và bộ phận sinh dục của con gái, thường xuyên bắt chị G quan hệ tình dục trước mặt con. Từ những mâu thuẫn trên chị G đã mang con về nhà mẹ đẻ tại thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống và sống ly thân với anh M từ đầu tháng 8 năm 2017 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị G xác định tình cảm giữa chị và anh M không còn mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị G đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn M.

Về con chung quá trình chung sống chị và anh M có 01 con chung là cháu Vũ Minh T, sinh ngày 26/03/2014. Sau ly hôn chị G có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lực được. Chị G yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/ 1 tháng. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 12/10/2017 chị G đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị G không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con nữa. Tại phiên tòa chị G vẫn không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị G và anh M không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị G giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh M; Về con chung chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Vũ minh T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2017 bị đơn anh Vũ Văn M trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị G kết hôn với nhau vào ngày 18/12/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, Vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì, cách đây mấy tháng chị G tự ý bỏ đi mang theo con về nhà mẹ đẻ. Từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh M cho rằng vẫn còn tình cảm với chị G và anh cũng lớn tuổi rồi. Anh M **không nhất trí ly hôn với chị G, nhưng nếu chị G cương quyết ly hôn thì anh M cũng nhất trí ly hôn.**

Quá trình chung sống anh và chị G có 01 con chung là cháu Vũ Minh T, sinh ngày 26/03/2014. Sau ly hôn anh muốn trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi

dưỡng cháu T đến khi cháu trưởng thành. Anh có mẹ đẻ và chị gái có thời gian để chăm sóc tốt cho cháu. Anh M không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 16/11/2017 đại diện thôn 3N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cung cấp như sau:

Anh Vũ Văn M và chị G ở địa phương không mấy khi to tiếng, cãi chửi nhau. Anh M tính tình bất thường, đã chung sống với nhiều người khác trước khi kết hôn với chị G. Anh Vũ Văn M ở địa phương không tham gia hoạt động gì của thôn, không quan hệ đi lại gì với hàng xóm láng giềng. Anh M không chấp hành các quy định của thôn khi cán bộ thôn đến thu các khoản đóng góp anh M không nộp và còn chửi bới không hợp tác.

Về hoàn cảnh kinh tế, anh M hiện nay đang làm thợ rèn, thôn không nắm được mức thu nhập hàng tháng của anh M là bao nhiêu. Anh M đang ở nhà ở do bố mẹ để lại.

Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, đại diện UBND P, huyện V, Tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp như sau:

Hiện tại chị Nguyễn Thị G đang ở cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T. Hiện tại chị G đang làm thợ tiện đồ gỗ tại nhà, công việc ổn định, thu nhập bình quân hàng tháng từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ. Sau khi kết hôn với anh M đến ngày 21/5/2014 chị Nguyễn Thị G đã chuyển khẩu về xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Về việc chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, địa phương thấy từ khi chị G trở về xã P sinh sống, chị G luôn chấp hành tốt, không vi phạm gì. Hiện tại hoàn cảnh gia đình, chỗ ở và môi trường sống, điều kiện sinh hoạt của chị G đủ điều kiện để nuôi con. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị G nuôi con chung để tạo điều kiện chăm sóc con chung được tốt nhất.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện tốt, bị đơn chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chưa có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 228, 235, Điều 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị G, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn với anh Vũ Văn M, giao cháu Vũ Minh T cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị G và anh Vũ Văn M kết hôn với nhau ngày 18/12/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh M, chị G là hợp pháp.

Quá trình chung sống đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn cũng là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị G và anh M, từ những mâu thuẫn trên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, không quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G, anh M đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị G xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn anh Vũ Văn M là có căn cứ, cần chấp nhận. Anh M cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì đáng kể, chị G tự bỏ nhà đi, tuy nhiên qua xác minh tại thôn 3N xã Y (nơi anh M, chị G sinh sống trước khi ly thân) thôn 3N cho rằng anh M là người có tính khí bất thường, ở thôn không bao giờ tiếp xúc, quan hệ với ai, không chấp hành bất cứ quy định nào của thôn bản, cán bộ Thôn đến nhà thu các khoản đóng góp luôn bị anh M chửi bới và không chấp hành. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, chị G không nhất trí quay về đoàn tụ, anh M cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ vợ chồng. Vì vậy, cần giải quyết cho anh M, chị G được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị G và anh Vũ Văn M có 01 con chung là cháu Vũ Minh T, sinh ngày 26/03/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cả anh M và chị G đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Vũ Minh T còn rất nhỏ (mới hơn 3 tuổi), vẫn cần tới tình cảm, sự chăm sóc, yêu thương trực tiếp của người mẹ mới đảm bảo được sự phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần của cháu, bên

cạnh đó chị G hiện nay đã có nơi ở ổn định, chị G hiện đang làm công nhân, công việc, thu nhập đủ đảm bảo để nuôi con, ngoài con chung chị G không phải nuôi ai khác; Về điều kiện sống, điều kiện sinh hoạt tại nơi chị G sinh sống cũng thuận lợi cho việc học tập cũng như các điều kiện để phát triển về thể chất, tinh thần cho cháu T. Hơn nữa, con chung của anh M, chị G là con gái vì vậy việc giao con cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ đảm bảo hơn cho việc phát triển tâm, sinh lý của cháu sau này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên cũng đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Minh T cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của cháu T nên cần chấp nhận.

Về phía anh Vũ Văn M, anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, tuy nhiên cháu T mới hơn 3 tuổi, việc giao con cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được sự phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần của cháu, hơn nữa với tính cách của anh M việc giao con cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng không thể đảm bảo bằng chị G. Vì vậy, không thể giao con cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị G Hội đồng xét xử thấy rằng tại đơn khởi kiện chị G có yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/1 tháng, nhưng tại phiên tòa chị G đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị G không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Vũ Văn M đều xác định không có tài sản chung và không vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, 267, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị G

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị G ly hôn với anh Vũ Văn M.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Minh T, sinh ngày 26/03/2014 cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Vũ Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số **0003870** ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị G có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Văn M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Bích - Hà Quang Thịnh

Lê Tuấn Tú

